

TỪ CỤ ĐỒ CHIỂU ĐẾN NGƯỜI TRẺ HÔM NAY: THẾ NÀO LÀ SỐNG CÓ NGHĨA, SỐNG CÓ LÝ TƯỞNG?

ThS. Nguyễn Ngọc Diễm

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Trong dòng chảy lịch sử dân tộc, Nguyễn Đình Chiểu là ngôi sao sáng của đạo đức, lòng yêu nước và tinh thần yêu nước. Dù sống trong thời kỳ đầy biến động của đất nước, chịu cảnh mù lòa, ông vẫn chọn cho mình một con đường sống đầy nhân nghĩa và lý tưởng. Từ cuộc đời và sự nghiệp của ông, chúng ta nhận ra giá trị sâu sắc của việc sống có nghĩa, sống có lý tưởng – điều mà hôm nay vẫn còn nguyên tính thời sự đối với thế hệ trẻ trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

UNESCO đã khẳng định “Nguyễn Đình Chiểu là một nhà văn hóa, nhà thơ lớn của dân tộc Việt Nam; tấm gương vượt qua nghịch cảnh và theo đuổi lý tưởng học tập suốt đời”. Ông được nhân dân khâm phục cả về tài năng và ý chí vươn lên, trở thành một biểu tượng cho tinh thần yêu nước của người dân Nam Bộ nói riêng và người dân Việt Nam nói chung.

Ngược dòng tìm về tư liệu lịch sử, Nguyễn Đình Chiểu (hay còn được gọi là Cụ đồ Chiểu), tự là Mạch Trạch, Hiệu là Trọng Phủ Hối Trai, ông sinh ngày 13/5 năm Nhâm Ngọ (tức ngày 1/7/1822) tại Làng Tân Thới, Phủ Tân Bình, huyện Bình Dương, Tỉnh Gia Định (nay thuộc Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) trong một gia đình nhà nho hiếu học. Cha ông là Nguyễn Đình Huy, người làng Bồ Điền, xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường Phong Thái, thị xã Phong Điền, Thành phố Huế), một vị quan được triều đình cử vào công cán tại Dinh Tổng trấn Gia Định.

Là con trai cả trong gia đình, từ nhỏ Nguyễn Đình Chiểu đã rất thông minh và chăm chỉ. Năm 12 tuổi, vì thời thế loạn lạc ông được cha gửi ra Huế để học tập và sinh sống. Đến năm 19 tuổi ông quay lại Gia Định và tiếp tục sự nghiệp học tập của mình, ba năm sau đó (1843) ông thi đỗ tú tài ở trường thi Gia Định. Năm 1847, ông trở lại Huế để tiếp tục “dùi mài kinh sử” chờ thi khoa Kỷ Dậu 1849. Chưa kịp thi thì nhận được tin mẹ mất nên ông quyết định bỏ thi để về quê chịu tang mẹ. Trên đường đi, vì quá đau buồn nên ông đã khóc rất nhiều, thêm nữa vì đường xá xa xôi, thời tiết thất thường, ông đã bị ốm nặng và bị mù cả đôi mắt. Mặc dù đã được một vị danh y hết sức cứu chữa nhưng vẫn không khỏi được. Trong thời gian chữa bệnh, ông cũng đã được vị danh y này truyền dạy nghề thuốc. Sau khi về quê chịu tang mẹ một thời gian, năm 1851 ông gặt bỏ

mọi khó khăn, vực dậy mở trường dạy học, bốc thuốc chữa bệnh cho dân và sáng tác thơ văn. Là một người vừa tài năng vừa đức độ nên danh tiếng của ông vang khắp lục tỉnh.

Bị mù lòa, sống trong cảnh vô cùng khó khăn, thiếu thốn, cụ vẫn giữ vẹn đạo nhà và lòng yêu nước vô biên thể hiện bằng những bài thơ rục rủa của lòng yêu nước - ngay từ lúc giặc Pháp nổ súng xâm chiếm nước ta. Đã bao phen thực dân Pháp đem chức tước, bạc tiền ra mua chuộc, cụ vẫn một mực chối từ. Cụ sống rất đằm đằm trong mái nhà tranh, tận tụy dạy chữ - dạy người, truyền “đạo nhà” và lòng tôn thờ “ông cha” cho từng lớp học trò các nơi theo học. Với người mắt sáng, dạy học đã khó nhưng người mắt mù thì càng khó khăn vạn lần hơn, vậy mà bằng tất cả ý chí, bằng tất cả thiện cảm đối với người đi học và quan trọng hơn là bằng tất cả kinh nghiệm qua quá trình tiếp xúc đó đây, Nguyễn Đình Chiểu sớm trở thành một nhà giáo được người đời ngưỡng mộ.

Dù trải qua những biến cố cuộc đời, nhưng trước sau cho đến cuối đời, Nguyễn Đình Chiểu vẫn thanh bạch, trung kiên, dũng cảm đương đầu với kẻ thù, sống hết mình vì dân, vì nước, làm việc không ngừng nghỉ, dạy dỗ học trò, trị bệnh giúp dân, sáng tác thơ văn làm vũ khí đánh giặc cứu nước,... Đáng khâm phục là dù mang nhiều thiên chức nhưng lĩnh vực nào Cụ cũng đạt đến tuyệt mỹ uyên thâm. Di sản của Nguyễn Đình Chiểu để lại cho đời sau không chỉ là những tác phẩm văn học lớn mà còn là tấm gương về việc rèn luyện mình để trở thành một nhân cách lớn - nhân cách của một con người chân chính.

Thứ nhất, sống có nghĩa – giữ trọn đạo làm người giữa thời loạn

Tư tưởng nhân nghĩa là cốt lõi trong thơ văn Nguyễn Đình Chiểu. “Nghĩa” với ông không chỉ là lễ nghĩa trong ứng xử, mà còn là bổn phận thiêng liêng đối với cộng đồng và dân tộc. Khi đất nước rơi vào tay thực dân Pháp, ông không cam tâm đứng ngoài cuộc, cũng không mưu cầu an thân, mà chọn dùng ngòi bút làm vũ khí để bảo vệ chính nghĩa:

“Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm,
Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà.”

(Trích “Ngư Tiều vấn đáp y thuật”)

Với ông, chữ nghĩa là sống ngay thẳng, không khuất phục cường quyền, không cúi đầu trước lợi danh. Hình ảnh người nghĩa sĩ trong “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” là biểu tượng sống động cho tinh thần ấy:

“Súng giặc đất rền, lòng dân trời tỏ;

Mười năm công võ ruộng, chưa 1 giờ đặng ngựa đương tên.”

Những người nông dân ấy sống đời lam lũ, chưa từng học chiến đấu, nhưng khi giặc đến thì xả thân giữ làng, giữ nước – họ sống có nghĩa, và chết cũng đầy nghĩa khí.

Có lẽ cuộc đời gặp quá nhiều bất hạnh, cực khổ nên tư tưởng, tình cảm và sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu luôn chứa đựng lý tưởng đạo đức nhân nghĩa, giá trị làm người. Từ đó khích lệ lòng căm thù giặc và ý chí cứu nước của nhân dân đồng thời ca ngợi những con người sẵn sàng làm việc nghĩa, sẵn sàng hi sinh vì dân, vì nước.

Thứ hai, sống có lý tưởng – lý tưởng vì dân, vì nước

Dù đôi mắt đã mù lòa, Nguyễn Đình Chiểu vẫn không ngừng hướng về đất nước. Lý tưởng sống của ông không nằm ở danh vị hay quyền lực, mà ở việc góp chút ánh sáng của đạo lý, lòng yêu nước để thức tỉnh lòng dân. Không ra trận bằng gươm giáo, ông chiến đấu bằng chữ nghĩa, bằng tâm hồn son sắt:

“Thà đui mà giữ đạo nhà,
Còn hơn có mắt ông cha không thờ.”

(Trích “Ngư Tiều vấn đáp y thuật”)

Lý tưởng của ông là giữ gìn khí phách, truyền trao ngọn lửa yêu nước cho thế hệ sau. Không ít người thời đó chạy theo giặc, mưu cầu lợi lộc, còn ông thì giữ vững lòng trung, khẳng định một đạo lý sống:

“Đâu đám quân Tàu sang, đâu bọn Tây đến,
Dạ những thương dân, lòng chẳng ngại thân.”

(Trích “Văn tế nghĩa sĩ trận vong lục tỉnh”)

Với Nguyễn Đình Chiểu, sống có lý tưởng là sống để cống hiến, để phụng sự lý tưởng độc lập và nhân nghĩa – dù bản thân phải chịu mất mát hay hy sinh.

Từ những vấn đề trên cho thấy, Cụ Đồ Chiểu đã để lại những tấm gương về sống có nghĩa, có lý tưởng để thế hệ sau noi theo, tiếp bước và rèn luyện.

Một là, cụ là tấm gương cho người tàn tật không khuất phục trước số phận không may mắn. Dù mắt mù lòa, cụ vẫn tự học qua người thân các tri thức nho giáo, tri thức nghề thuốc đông y để hành nghề, là thể hiện tư tưởng “học tập suốt đời” của UNESCO.

Hai là, Nguyễn Đình Chiểu là nhà văn hóa với triết lý được chép thành sách. Triết lý này có phần vô là nho giáo, lõi là triết lý sống của người Nam bộ nói riêng, người Việt Nam nói chung: không màng danh lợi, giữ khí tiết, luôn sống vì mọi người. Cụ Đồ Chiểu đại diện cho việc tiếp nhận và đổi mới tư tưởng nho giáo của Trung Quốc trong khu vực Đông Nam Á. Năm 1864, nhà nghiên

cứu Pháp - G.Aubaret đánh giá truyện thơ Lục Vân Tiên “chứa đựng những tình cảm, khát vọng chẳng mấy khi tìm thấy trong tinh thần Trung Quốc,... Cuốn sách có ưu điểm lớn là diễn tả được trung thực những tình cảm của cả một dân tộc”.

Ba là, cũng trong khu vực Đông Nam Á, Nguyễn Đình Chiểu là một danh y, một thầy thuốc mẫu mực chăm lo cho người bệnh, đọc cho người nhà chép y lý truyền cho người xung quanh. Y lý của Nguyễn Đình Chiểu lấy số phận con người làm nội dung, đạo đức của người thầy thuốc là không màng danh lợi.

Cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu là minh chứng sống động cho một chân lý giản dị mà sâu sắc: “Người ta sống để làm gì, Nếu không có nghĩa, lý thì còn chi thân người?” Sống có nghĩa, sống có lý tưởng không phải là điều xa vời, mà là con đường để mỗi chúng ta làm chủ cuộc đời mình, góp phần tạo nên một xã hội tốt đẹp hơn. Nguyễn Đình Chiểu đã làm được điều ấy, và giờ là lúc chúng ta tiếp bước ông – không bằng văn chương hay đạo học, mà bằng chính hành động tử tế mỗi ngày.

Hồ sơ của GS.TS Nguyễn Chí Bền còn cho thấy, Lục Vân Tiên là tác phẩm văn học Việt Nam được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới - chỉ sau Truyện Kiều của Nguyễn Du và Nhật ký trong tù của Hồ Chí Minh.

Cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu là một tấm gương, nhân cách Nguyễn Đình Chiểu là ánh hào quang tỏa sáng đến các thế hệ mai sau, như chính lời thơ ông đã viết:

*Sự đời thà khuất đôi tròng thịt
Lòng đạo xin tròn một tấm gương.*

Cuộc đời dù nghiệt ngã, nhưng sự nghiệp của con người ấy không vì thế mà buông xuôi theo số phận. Vượt qua số phận để đứng vững trước sóng gió của cuộc đời, chính là thái độ sống có văn hóa, là nhân cách cao đẹp của Nguyễn Đình Chiểu. Trên cương vị của một nhà thơ, cái sâu sắc, thâm thúy trong thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu chính là chỗ chê khen, biểu dương và phê phán, thương ghét rõ ràng, chánh tà minh bạch, hợp đạo lý, thuận tình người, theo đúng chuẩn mực văn hóa Việt Nam.

Trong một thời đại mà giá trị sống dễ bị cuốn trôi theo danh lợi, lối sống thực dụng như ngày nay, thì tấm gương sống có nghĩa, sống có lý tưởng của Nguyễn Đình Chiểu là lời nhắc sâu sắc: Chúng ta không chỉ sống để tồn tại, mà còn phải sống sao cho xứng đáng. Tuổi trẻ hôm nay có thể không cần ra trận, nhưng vẫn có thể chiến đấu với nghèo đói, dốt nát, bất công xã hội.

“*Sống có nghĩa*” là sống tử tế, có trách nhiệm với gia đình, cộng đồng.

“*Sống có lý tưởng*” là nuôi trong tim khát vọng vươn lên, vì một đất nước phồn vinh, hùng cường.

Sống có lý tưởng và có nghĩa là một quá trình rèn luyện không ngừng. Thanh niên cần xác định mục tiêu, kiên trì theo đuổi, và không ngừng nỗ lực để đạt được mục tiêu đó. Đồng thời, thanh niên cần sống có trách nhiệm, có đạo đức, và luôn hướng tới những giá trị tốt đẹp cho bản thân và xã hội. Thiết nghĩ, thế hệ trẻ cần thực hiện một số vấn đề sau:

Thứ nhất, xác định mục tiêu rõ ràng, trau dồi kiến thức và kỹ năng, tham gia hoạt động xã hội, và xây dựng đạo đức tốt. Cụ thể, thanh niên nên tích cực học tập, rèn luyện sức khỏe, tham gia các hoạt động tình nguyện, và luôn giữ tinh thần cầu tiến, trách nhiệm.

Thứ hai, không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức, kỹ năng và đạo đức. Tham gia các hoạt động học tập, nghiên cứu, và rèn luyện thể chất để nâng cao năng lực bản thân.

Thứ ba, rèn luyện phẩm chất đạo đức tốt, sống có trách nhiệm, trung thực, và yêu thương con người. Luôn giữ tinh thần cầu tiến, không ngừng học hỏi, và biết vượt qua khó khăn, thử thách.

Cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu là minh chứng sống động cho một chân lý giản dị mà sâu sắc:

“Người ta sống để làm gì,

Nếu không có nghĩa, lý thì còn chi thân người?”

Sống có nghĩa, sống có lý tưởng không phải là điều xa vời, mà là con đường để mỗi chúng ta làm chủ cuộc đời mình, góp phần tạo nên một xã hội tốt đẹp hơn. Nguyễn Đình Chiểu đã làm được điều ấy, và giờ là lúc chúng ta tiếp bước ông – không bằng văn chương hay đạo học, mà bằng chính hành động tử tế mỗi ngày.

Tài liệu tham khảo:

1. Nhiều tác giả: *Nguyễn Đình Chiểu Danh nhân văn hóa thế giới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2022.

2. Tỉnh ủy Bến Tre: *Tài liệu tuyên truyền Kỷ niệm 200 năm Ngày sinh Danh nhân Nguyễn Đình Chiểu*.